

Số: **2 3**2025/TT-BCT

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

“2. Cục Xuất nhập khẩu cấp và tổ chức triển khai thực hiện việc cấp C/O theo quy định pháp luật hiện hành đối với các loại C/O mẫu B của Việt Nam, C/O mẫu A của Hệ thống ưu đãi phổ cập (GSP), C/O mẫu GSTP của Hệ thống ưu đãi thương mại toàn cầu (GSTP), C/O theo quy định của nước nhập khẩu, CNM trên cơ sở C/O do nước xuất khẩu đầu tiên cấp. Cục Xuất nhập khẩu và các cơ quan, tổ chức cấp C/O có trách nhiệm hướng dẫn, giải thích cụ thể, rõ ràng các quy định trong Thông tư này cho thương nhân đề nghị cấp C/O.”

Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau:

“4. Tổ chức tiếp nhận đăng ký mã số REX là Cục Xuất nhập khẩu.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 như sau:

“4. Việc đăng ký mã số REX được thực hiện theo hình thức trực tuyến trên trang điện tử của Ủy ban châu Âu tại địa chỉ customs.ec.europa.eu/rex-pa-ui, Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ccosys.gov.vn (Hệ thống eCoSys).”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 6 như sau:

“5. Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày phát hành, thương nhân khai báo, đăng tải chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo GSP và chứng từ liên quan đến lô hàng xuất khẩu theo quy định từ điểm c đến điểm h khoản 1 Điều 15 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP trên Hệ thống eCoSys.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Trách nhiệm của Cục Xuất nhập khẩu:

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản triển khai chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo GSP.

b) Là đầu mối liên hệ với cơ quan, tổ chức thuộc Na Uy và Thụy Sĩ triển khai chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo GSP.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan kiểm tra việc thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo GSP.

d) Tổ chức triển khai việc đăng ký và thu hồi mã số REX theo quy định tại Thông tư này và quy định pháp luật hiện hành; phổ biến việc thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo GSP; đôn đốc, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của thương nhân, đảm bảo tính công khai, minh bạch và thuận lợi.

đ) Chủ động theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo GSP của thương nhân, tổ chức, cá nhân liên quan.

e) Tổ chức quản lý, bảo quản, lưu trữ tài liệu, hồ sơ, dữ liệu điện tử tối thiểu 5 năm kể từ ngày kết thúc của năm phát hành đối với chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo GSP.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12 như sau:

“3. Chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo GSP tự động không áp dụng khi Việt Nam không được Na Uy và Thụy Sĩ cho hưởng GSP.”

6. Thay thế cụm từ “Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ” bằng cụm từ “Na Uy và Thụy Sĩ” tại tên Thông tư, đoạn cuối trong căn cứ pháp lý của Thông tư, Điều 1, khoản 1 Điều 3, khoản 1 và khoản 5 Điều 4, khoản 3 và khoản 6 Điều 5.

7. Bỏ cụm từ tại Phụ lục (Mẫu khai báo xuất xứ của thương nhân) như sau:

a) Bỏ cụm từ “Liên minh châu Âu” và “Thổ Nhĩ Kỳ” tại Chú thích 2.

b) Bỏ cụm từ “- Nguyên liệu có xuất xứ Liên minh châu Âu, ghi ‘EU cumulation’, ‘Cumul UE’ hoặc ‘Acumulación UE’;” và “- Nguyên liệu có xuất

xứ Thổ Nhĩ Kỳ, ghi “Turkey cumulation”, “Cumul Turquie” hoặc “Acumulación Turquía”. tại Chú thích 3.

8. Bãi bỏ Điều 10.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2025.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật nêu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính - Văn phòng Chính phủ;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Công báo;
- Các Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Các Phòng QLXNK (18);
- Lưu: VT, XNK (3).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân